

Số: 1695 /HHTM  
V/v tổng hợp, báo cáo truyền máu năm 2021  
và dự kiến kế hoạch năm 2022

Hà Nội, ngày 8 tháng 12 năm 2021

**Kính gửi:** Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Năm 2021, hoạt động truyền máu (*tiếp nhận, xét nghiệm sàng lọc, cung cấp và sử dụng máu*) chịu nhiều tác động do dịch bệnh Covid-19 trên phạm vi toàn quốc. Nhằm tổng hợp đầy đủ kết quả về công tác truyền máu năm 2021 và kế hoạch năm 2022 để gửi báo cáo Bộ Y tế; Căn cứ Thông tư 26/2013/TT-BYT ngày 16/9/2013 của Bộ Y tế Hướng dẫn hoạt động truyền máu (*quy định các Sở Y tế, cơ sở truyền máu và các bệnh viện có điều trị truyền máu cần thực hiện lập và gửi báo cáo định kỳ hàng năm về Cục Quản lý khám, chữa bệnh và Viện Huyết học – Truyền máu TW*); Viện Huyết học – Truyền máu TW đề nghị Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp thực hiện một số nội dung, cụ thể như sau:

1. Thống kê, báo cáo tóm tắt tình hình tiếp nhận, sử dụng máu trong điều trị của các bệnh viện, cơ sở y tế trực thuộc (**mẫu số 01**);
2. Có văn bản đề nghị và đôn đốc các bệnh viện, cơ sở y tế trực thuộc có tiếp nhận, sử dụng và cung cấp máu thực hiện đầy đủ, nghiêm túc báo cáo truyền máu năm 2021 và dự kiến kế hoạch năm 2022 theo quy định tại Thông tư 26/2013/TT-BYT ngày 16/9/2013 của Bộ Y tế (**mẫu số 02**) gửi về Sở Y tế của tỉnh/thành phố và Viện Huyết học – Truyền máu TW.
3. Số liệu các báo cáo tính từ 1/12/2020 đến 30/11/2021, hoàn thiện gửi **trước ngày 15/12/2021** về Trung tâm Máu Quốc gia, Viện Huyết học – Truyền máu TW, phố Phạm Văn Bạch, quận Cầu Giấy, Hà Nội. File mềm báo cáo gửi qua email: [vp.ttmqg@gmail.com](mailto:vp.ttmqg@gmail.com).

Chi tiết xin liên hệ: Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia,  
điện thoại: 024 3868 6008 - 096 988 1994 (CN. Nguyễn Diệu Anh).

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- BV, CSYT trực thuộc (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP TTMQG.

**VIỆN TRƯỞNG**  
**VIỆN HUYẾT HỌC**  
**TRUYỀN MÁU**  
**TRUNG ƯƠNG**  
**Bạch Quốc Khánh**

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN, SỬ DỤNG VÀ CUNG CẤP MÁU CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ**  
(Thời gian thống kê từ ngày 1/12/2020 đến 30/11/2021)

**1. Tiếp nhận máu**

| TT | Cơ sở tiếp nhận | Số đơn vị máu toàn phần* |       |       |                | Tỷ lệ hiến máu tình nguyện nhắc lại** | Tỷ lệ hiến máu $\geq 350$ ml | Tiếp nhận khối tiểu cầu gạn tách apheresis*** | Các thành phẩm gạn tách khác | Địa bàn tiếp nhận (tỉnh/TP) |
|----|-----------------|--------------------------|-------|-------|----------------|---------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------|
|    |                 | 250ml                    | 350ml | 450ml | Tổng số đơn vị |                                       |                              |                                               |                              |                             |
| 1  |                 |                          |       |       |                |                                       |                              |                                               |                              |                             |
| 2  |                 |                          |       |       |                |                                       |                              |                                               |                              |                             |
| 3  |                 |                          |       |       |                |                                       |                              |                                               |                              |                             |
|    | <b>Tổng</b>     |                          |       |       |                |                                       |                              |                                               |                              |                             |

**Ghi chú:** \* Xin ghi số lượng đơn vị máu thực tế, KHÔNG ghi đơn vị máu quy đổi

\*\* Người hiến máu tình nguyện nhắc lại được xác định là người đã từng hiến máu và hiến máu nhắc lại trong năm 2021 (từ ngày 1/12/2020 đến 30/11/2021)

\*\*\* Xin ghi số lượng thực tế đơn vị khối tiểu cầu gạn tách (apheresis) loại 250-300ml/đv với số lượng tiểu cầu  $3,0 \times 10^{11}$  TC/đơn vị.

**2. Sử dụng và cung cấp máu**

| TT | Bệnh viện/ cơ sở y tế | Sử dụng, cung cấp           |                                      | MTP | Khối hồng cầu |               | Khối tiểu cầu gạn pool* | Khối tiểu cầu gạn tách apheresis** | Huyết tương các loại | Chế phẩm máu khác | Hội đồng truyền máu bệnh viện (có/không) |
|----|-----------------------|-----------------------------|--------------------------------------|-----|---------------|---------------|-------------------------|------------------------------------|----------------------|-------------------|------------------------------------------|
|    |                       | Sử dụng tại BV (tích dấu X) | Cung cấp cho BV khác (ghi rõ tên BV) |     | 250ml         | $\geq 350$ ml |                         |                                    |                      |                   |                                          |
| 1  |                       |                             |                                      |     |               |               |                         |                                    |                      |                   |                                          |
| 2  |                       |                             |                                      |     |               |               |                         |                                    |                      |                   |                                          |
| 3  |                       |                             |                                      |     |               |               |                         |                                    |                      |                   |                                          |
|    | <b>Tổng</b>           |                             |                                      |     |               |               |                         |                                    |                      |                   |                                          |

**Ghi chú:** \* Tính theo đơn vị Khối tiểu cầu điều chế từ 1.000ml máu toàn phần.

\*\* Tính theo đơn vị Khối tiểu cầu gạn tách có thể tích tối thiểu 250-300ml với  $3,0 \times 10^{11}$  TC.

**3. Thông tin đơn vị, cán bộ theo dõi hoạt động truyền máu của Sở**

Tên Phòng/đơn vị:

Địa chỉ:

Họ và tên Lãnh đạo đơn vị:

Họ và tên Cán bộ giao phụ trách:

Điện thoại:

Điện thoại:

Email

Email

Địa phương, ngày.....tháng.....năm 2021

**LÃNH ĐẠO SỞ Y TẾ**

Bộ/ Sở Y tế .....  
 Bệnh viện/Trung tâm Truyền máu.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 02

## THÔNG KÊ SỐ LIỆU TRUYỀN MÁU NĂM 2021

(Số liệu tính từ 1/12/2020 đến 30/11/2021)

### I. TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN, XÉT NGHIỆM SÀNG LỌC MÁU (Dành cho các đơn vị có tiếp nhận máu)

#### 1. Số đơn vị máu tiếp nhận:

##### a) Tiếp nhận theo đối tượng:

| TT | Đối tượng<br>hiến máu | Tiếp nhận máu toàn phần <sup>(1)</sup> |           |           |                | Quy đổi số lít<br>máu toàn phần | Khối tiểu cầu gan<br>tách apheresis<br>loại thể tích 250 ml <sup>(2)</sup> | Các thành<br>phần gan<br>tách khác |
|----|-----------------------|----------------------------------------|-----------|-----------|----------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|
|    |                       | Số đơn vị <sup>(1)</sup>               |           |           |                |                                 |                                                                            |                                    |
|    |                       | 250 ml/đv                              | 350 ml/đv | 450 ml/đv | Tổng số đơn vị |                                 |                                                                            |                                    |
| 1  | Tình nguyện           |                                        |           |           |                |                                 |                                                                            |                                    |
| 2  | Chuyên nghiệp         |                                        |           |           |                |                                 |                                                                            |                                    |
| 3  | Người nhà             |                                        |           |           |                |                                 |                                                                            |                                    |
| 4  | Tự thân               |                                        |           |           |                |                                 |                                                                            |                                    |

##### b) Tiếp nhận theo thời gian:

| Tháng                                 | 12/2020 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | Tổng |
|---------------------------------------|---------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|------|
| Máu toàn phần                         |         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |      |
| Khối tiểu cầu gan tách<br>apheresis** |         |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |      |

##### c) Địa bàn tiếp nhận máu (ghi rõ tỉnh/thành phố):.....

##### d) Tỷ lệ hiến máu tình nguyện nhắc lại<sup>(3)</sup> trong năm 2021: ..... %

#### 2. Số lượt người đăng ký hiến máu bị trì hoãn trước khi hiến máu:

##### a) Tổng số lượt người bị trì hoãn hiến máu: .....

<sup>1</sup> Xin ghi số lượng thực tế đơn vị máu, KHÔNG ghi số đơn vị máu quy đổi.

<sup>2</sup> Xin ghi số lượng thực tế đơn vị khối tiểu cầu gan tách (apheresis) loại 250-300ml/đv với số lượng tiểu cầu  $3,0 \times 10^{11}$  TC/đơn vị.

<sup>3</sup> Người hiến máu tình nguyện nhắc lại được xác định là người đã từng hiến máu và hiến máu nhắc lại trong năm 2021 (lấy số liệu trong khoảng 1/12/2020 - 30/11/2021)

b) Số lượt người bị trì hoãn được phân loại theo lý do:

+ Không đủ cân nặng: ..... + HST thấp: ..... + HBV nhanh (+): .....  
 + Tiền sử sức khỏe không an toàn: ..... + Có hành vi nguy cơ: ..... + Lý do trì hoãn khác: .....

### 3. Xét nghiệm sàng lọc máu:

a) Số lượng các loại xét nghiệm, kỹ thuật:

| Nội dung  | Số MTP/CPM đã XN | Số mẫu kết quả phản ứng dương tính (+) | Loại sinh phẩm thực hiện | Kỹ thuật xét nghiệm | Đơn vị xét nghiệm               |                                                         |
|-----------|------------------|----------------------------------------|--------------------------|---------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------|
|           |                  |                                        |                          |                     | Triển khai tại chỗ (tích dấu X) | Có hợp đồng làm XN tại cơ sở khác (ghi rõ tên phòng XN) |
| HBV       |                  |                                        |                          |                     |                                 |                                                         |
| HCV       |                  |                                        |                          |                     |                                 |                                                         |
| HIV       |                  |                                        |                          |                     |                                 |                                                         |
| Giang mai |                  |                                        |                          |                     |                                 |                                                         |
| KTBT      |                  |                                        |                          |                     |                                 |                                                         |
| Sốt rét   |                  |                                        |                          |                     |                                 |                                                         |
| HTLV I/II |                  |                                        |                          |                     |                                 |                                                         |
| HBcAb     |                  |                                        |                          |                     |                                 |                                                         |

b) Tình hình triển khai xét nghiệm sàng lọc sinh học phân tử NAT tại đơn vị (nếu có):

➤ Thời gian bắt đầu thực hiện xét nghiệm sàng lọc HBV/HCV/HIV bằng kỹ thuật NAT:

|                                 | Triển khai tại chỗ | Có hợp đồng làm XN tại phòng XN của cơ sở khác | Chưa có kế hoạch triển khai |
|---------------------------------|--------------------|------------------------------------------------|-----------------------------|
| <b>Đã triển khai XN</b>         | Từ ngày:           | Tên PXN NAT:                                   |                             |
| <b>Có dự kiến triển khai XN</b> | Từ ngày:           | Tên PXN NAT:                                   |                             |

➤ Loại kỹ thuật, sinh phẩm NAT đã sử dụng:

- NAT của Roche ☐

- NAT của Grifols ☐

- Bằng kỹ thuật khác và hãng cung cấp (cụ thể): .....

➤ Phương cách thực hiện XN NAT:

- Thực hiện đồng thời với XN huyết thanh học (Hóa phát quang, ELISA,...) ☐

- Thực hiện sau khi đã làm XN huyết thanh học có kết quả âm tính ☐

➤ Kết quả thực hiện XN NAT năm 2021:

| Loại virus được<br>XN sàng lọc | Số đơn vị máu<br>đã XN NAT | Số mẫu có kết quả<br>dương tính | Số mẫu có kết quả<br>ngghi ngờ/không xác định |
|--------------------------------|----------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------|
| HBV                            |                            |                                 |                                               |
| HCV                            |                            |                                 |                                               |
| HIV                            |                            |                                 |                                               |

**4. Số đơn vị Máu toàn phần/Khối tiểu cầu gạn tách apheresis đã huỷ, không đạt yêu cầu an toàn: ..... đv, gồm:**

c) XNSL có nhiễm HIV:..... ; HBV:.....; HCV:.....; Giang mai:.....; Sốt rét:.....; Tác nhân lây truyền khác:.....

d) Số đơn vị huỷ do các lý do khác: Không đủ thể tích: .....; Thủng, vỡ túi:.....; Lý do khác: .....

## II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG, CUNG CẤP MÁU VÀ CHẾ PHẨM MÁU TRONG NĂM 2021

(Dành cho các đơn vị sử dụng, cung cấp máu và chế phẩm máu)

### 1. Tình hình sử dụng, cung cấp máu:

| Nơi sử dụng                                 | Nguồn cung cấp               | Máu toàn phần | Khối hồng cầu | Khối tiểu cầu* (từ MTP) | Khối tiểu cầu gạn tách apherresis** | Huyết tương các loại | Tủa lạnh giàu yếu tố VIII | Chế phẩm máu ..... | Ghi chú |
|---------------------------------------------|------------------------------|---------------|---------------|-------------------------|-------------------------------------|----------------------|---------------------------|--------------------|---------|
| Sử dụng tại BV                              | Tự thu nhận, điều chế        |               |               |                         |                                     |                      |                           |                    |         |
|                                             | Nhận từ TT khác <sup>4</sup> |               |               |                         |                                     |                      |                           |                    |         |
| Đã cung cấp cho bệnh viện khác <sup>5</sup> |                              |               |               |                         |                                     |                      |                           |                    |         |

**Ghi chú:** \* Tính theo đơn vị Khối tiểu cầu điều chế từ 1.000ml máu toàn phần. \*\* Tính theo đơn vị Khối tiểu cầu gạn tách có thể tích tối thiểu 250-300ml với  $3,0 \times 10^{11}$  TC.

### 2. Danh sách các Trung tâm, Khoa HHTM khác đã cung cấp máu, chế phẩm máu cho bệnh viện sử dụng:

| STT | Tên trung tâm máu / Khoa HHTM đã cung cấp máu cho bệnh viện sử dụng | Số đơn vị máu/chế phẩm máu đã được cung cấp |                    |                                             |                                                               |                                                                |                                                     |
|-----|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
|     |                                                                     | Số lượng đv máu toàn phần/KHC               |                    | Huyết tương các loại (quy đổi 250 ml HT/đv) | Khối tiểu cầu pool (quy đổi 1 đv điều chế từ 1.000 ml máu TP) | KTC gạn tách (quy đổi 1 đv 250 ml với $3,0 \times 10^{11}$ TC) | Tủa lạnh (quy đổi 1 đv điều chế từ 2.000 ml máu TP) |
|     |                                                                     | Loại $\leq 250$ ml/đv                       | Loại $> 250$ ml/đv |                                             |                                                               |                                                                |                                                     |
| 1   |                                                                     |                                             |                    |                                             |                                                               |                                                                |                                                     |
| 2   |                                                                     |                                             |                    |                                             |                                                               |                                                                |                                                     |
| 3   |                                                                     |                                             |                    |                                             |                                                               |                                                                |                                                     |

<sup>4</sup> Thực hiện mục 2 phần II: Danh sách các Trung tâm/ Khoa HHTM khác đã cung cấp máu, chế phẩm máu cho bệnh viện sử dụng

<sup>5</sup> Thực hiện mục 3 phần II: Danh sách các bệnh viện đã được Trung tâm/Khoa HHTM cung cấp máu, chế phẩm máu

3. Danh sách các bệnh viện đã được Trung tâm/Khoa HHTM cung cấp máu, chế phẩm máu:

| STT | Tên bệnh viện, cơ sở điều trị | Thuộc tỉnh | Số đơn vị máu/chế phẩm máu đã cung cấp/sử dụng |                 |                                             |                                                               |                                                                 |                                                     |
|-----|-------------------------------|------------|------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
|     |                               |            | Số lượng đv máu toàn phần/KHC                  |                 | Huyết tương các loại (quy đổi 250 ml HT/đv) | Khối tiểu cầu pool (quy đổi 1 đv điều chế từ 1.000 ml máu TP) | KTC gạn tách (quy đổi 1 đv 250 ml với 3,0 x10 <sup>11</sup> TC) | Tủa lạnh (quy đổi 1 đv điều chế từ 2.000 ml máu TP) |
|     |                               |            | Loại ≤250 ml/đv                                | Loại >250 ml/đv |                                             |                                                               |                                                                 |                                                     |
| 1   |                               |            |                                                |                 |                                             |                                                               |                                                                 |                                                     |
| 2   |                               |            |                                                |                 |                                             |                                                               |                                                                 |                                                     |
| 3   |                               |            |                                                |                 |                                             |                                                               |                                                                 |                                                     |

4. Hội đồng truyền máu bệnh viện: Đã thành lập ☐ Chưa thành lập ☐

III. KẾ HOẠCH TIẾP NHẬN, SỬ DỤNG MÁU NĂM 2022:

- Dự kiến tiếp nhận số đv máu toàn phần: ..... đv; số đơn vị khối tiểu cầu gạn tách (loại 250ml): .....đv
- Dự kiến sử dụng số đơn vị máu toàn phần/khối hồng cầu .....đv, khối tiểu cầu ..... đv

IV. CẬP NHẬT THÔNG TIN TỔ CHỨC, NHÂN LỰC PHỤ TRÁCH HOẠT ĐỘNG TRUYỀN MÁU CỦA ĐƠN VỊ:

- Tên chính thức của Trung tâm/khoa/phòng:.....Địa chỉ.....
- Họ tên cán bộ trưởng/phụ trách đơn vị: ..... Số điện thoại DD: ..... Email: .....
- Số điện thoại cố định của Trung tâm/khoa/phòng: ..... Số fax: ..... Email: .....
- Họ và tên người phụ trách hoạt động truyền máu (nếu có): .....Số điện thoại DD:.....
- Họ và tên người lập báo cáo: .....Số điện thoại DD:.....

Ghi chú:File gửi trước ngày 25/12 /2021 tới địa chỉ [vp.ttmqg@gmail.com](mailto:vp.ttmqg@gmail.com) không cần chữ ký, đóng dấu

LÃNH ĐẠO BỆNH VIỆN/TRUNG TÂM/ĐƠN VỊ

Ngày tháng năm 2021

NGƯỜI LẬP